

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp phổ thông trung học, trung học chuyên ban và trung học cơ sở

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định số 15/1998-QĐ-BGD&ĐT, ngày 01/4/1998 ban hành "Quy chế thi tốt nghiệp Phổ thông trung học, Trung học chuyên ban và Trung học cơ sở". Nay Bộ hướng dẫn một số điểm cụ thể sau:

I. MÔN THI VÀ THỜI GIAN LÀM BÀI THI:

1. Môn thi: Các môn Làm văn, Toán và Tiếng nước ngoài (tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Pháp) là môn thi bắt buộc được xác định ngay từ đầu cho mọi năm học. Học sinh nào không được học liên tục môn tiếng nước ngoài theo một trong các chương trình 3 năm hoặc 7 năm (đối với phổ thông trung học và trung học chuyên ban) và 4 năm (đối với trung học cơ sở) được Sở Giáo dục - Đào tạo (đối với Phổ thông trung học và trung học chuyên ban) và Phòng Giáo dục - Đào tạo (đối với Trung học cơ sở) xét cho thi môn thay thế. Môn thi thay thế và các môn thi khác còn lại được công bố vào ngày 31/3 hàng năm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thời gian làm bài thi tốt nghiệp (không kể thời gian giao đề hoặc chép đề) của mỗi môn thi là:

2.1. Thi tốt nghiệp Phổ thông trung học:

Môn làm văn và môn toán: 150 phút;

Các môn còn lại: 90 phút;

2.2. Thi tốt nghiệp Trung học chuyên ban:

a) Ban Khoa học tự nhiên và ban khoa học tự nhiên - kỹ thuật:

Môn Toán: 150 phút;

Các môn còn lại: 90 phút;

b) Ban Khoa học xã hội:

Môn văn: 150 phút;

Các môn còn lại: 90 phút;

2.3. Thi tốt nghiệp Trung học cơ sở:

Môn Văn - Tiếng việt và môn Toán: 120 phút;

Các môn còn lại: 60 phút;

II. VỀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CHUẨN BỊ THI:

1. Về điều kiện dự thi:

1.1. Những học sinh không đủ các điều kiện dự thi quy định tại Điều 8 của Quy chế được giải quyết như sau:

- a) Nếu do xếp loại học lực kém hoặc không học đủ các môn học đã quy định và chưa lưu ban lần nào trong cấp học: được học lại.
- b) Các trường hợp khác: Tự học và rèn luyện tại địa phương, năm học sau về thi lại.

1.2. Những học sinh thuộc diện b mục 1.1. hoặc đã dự thi nhưng chưa tốt nghiệp, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 9 của Quy chế, có nguyện vọng dự thi sẽ đăng ký với trường cũ hoặc trường gần nhất 45 ngày trước ngày thi.

2. Các trường hợp sau đây được xét cho dự thi kỳ 2 phổ thông trung học và trung học chuyên ban:

Học sinh chưa dự thi kỳ 1 do ốm trước khi thi; bị ốm hoặc có việc đột xuất xảy ra trong khi thi kỳ 1.

Học sinh đã thi kỳ 1 nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

Các trường hợp khác phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét giải quyết.

3. Khi vận dụng Điều 11 của Quy chế quy định việc chuẩn bị hồ sơ thi của các Hội đồng coi thi liên trường cần chú ý:

3.1. Hiệu trưởng trường có học sinh dự thi tổ chức kiểm tra, lập danh sách học sinh đủ điều kiện dự thi (ký tên, đóng dấu xác nhận kèm theo hồ sơ hợp lệ của cá nhân thí sinh) và bàn giao cho trường chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đồng thời giải quyết các tồn tại về hồ sơ dự thi (nếu có).

3.2. Hiệu trưởng trường chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ:

Tiếp nhận hồ sơ thí sinh và xếp theo thứ tự a, b, c... tên học sinh toàn hội đồng theo từng chương trình tiếng nước ngoài (nếu có), chia thành các phòng thi (mỗi phòng không quá 25 thí sinh) và lập bảng ghi tên ghi điểm (theo mẫu thống nhất).

Tiếp nhận và bảo quản các loại giấy tờ, văn phòng phẩm phục vụ kỳ thi như giấy thi, giấy nháp, mẫu các loại biên bản, bì để đựng bài thi, vật liệu để dán, niêm phong,...

Chuẩn bị các phòng thi, phòng làm việc của hội đồng, tủ đựng đề thi và hồ sơ thi (có khoá chắc chắn), bàn, ghế, bảng và các cơ sở vật chất khác phục vụ cho tổ chức thi.

Niem yết danh sách thí sinh, nội quy thi, lịch thi, sơ đồ các phòng thi, hiệu lệnh và các chỉ dẫn khác cho thí sinh và hội đồng.

Mọi việc chuẩn bị phải hoàn tất một ngày trước phiên khai mạc của hội đồng.

III. VỀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

1. Khi vận dụng Điều 12 của Quy chế cần chú ý:

1.1. Đối với mỗi loại hoạt động được tính điểm cộng thêm, học sinh đạt nhiều loại giải chỉ được hưởng điểm cộng thêm theo mức giải cao nhất trong loại.

Ví dụ 1: Học sinh A vừa đạt giải bạc trong cuộc thi Giọng hát hay phổ thông trung học toàn quốc, vừa được huy chương vàng trong hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc: Điểm khuyến khích được cộng thêm là 2 điểm (hai giải đạt được thuộc cùng một loại).

1.2. Học sinh đồng thời có điểm khuyến khích theo các loại 1, 2, 3 được cộng điểm tối đa quy định cho mỗi loại nhưng tổng điểm cộng thêm cao nhất là 4 điểm.

Ví dụ 2: Học sinh B vừa đạt giải nhì cấp tỉnh trong kỳ thi chọn học sinh giỏi văn lớp 9 (1,5 điểm), vừa đạt giải nhất viết thư quốc tế (2 điểm), vừa có chứng chỉ nghề loại giỏi (2 điểm); tổng điểm khuyến khích là: $1,5 + 2 + 2 = 5,5$ điểm. Điểm khuyến khích được tính cho học sinh B là 4 điểm.

2. Cách tính tổng điểm bình quân (T) để xét tốt nghiệp và xếp loại tốt nghiệp quy định trong các Điều 13, 14, 15 của quy chế vận dụng cụ thể như sau:

Ví dụ 3: Học sinh M thi tốt nghiệp trung học chuyên ban (ban khoa học tự nhiên) đạt điểm thi các môn là: Toán (hệ số 3): 7; Vật lý (hệ số 2): 6; Hoá học (hệ số 2): 8; Sinh học (hệ số 2): 4 điểm; Làm văn (hệ số 1): 5; Tiếng Anh (hệ số 1): 6;

Học sinh M có chứng chỉ kỹ thuật ứng dụng loại khá (1,5 điểm)

Tổng điểm bình quân (T) của học sinh M là:

$$A = (7 \times 3 + 6 \times 2 + 8 \times 2 + 4 \times 2 + 5 + 6) : (3 + 2 + 2 + 2 + 1 + 1) = 68 : 11 = 6,181$$

$$B = 1,5: 6 = 0,25$$

$$T = A + B = 6,181 + 0,25 = 6,431; \text{ làm tròn thành } 6,43$$

Học sinh M đủ điều kiện tốt nghiệp

Khi tính tổng điểm bình quân, phép tính cuối cùng mới làm tròn đến hàng phần trăm.

Ví dụ 4: Học sinh N thi tốt nghiệp phổ thông trung học đạt điểm các môn thi là: Làm văn: 7; Lịch sử: 8; Tiếng Anh: 9; Toán: 10;

Vật lý: 9; Sinh học: 9; hạnh kiểm tốt, học lực: giỏi; đạt giải khuyến khích môn Toán toàn quốc (2 điểm).

Tổng điểm bình quân (T) của học sinh N là:

$$T = (7 + 8 + 9 + 10 + 9 + 9 + 2): 6 = 9,0;$$

Học sinh N đạt điều kiện tốt nghiệp xếp loại giỏi.

Ví dụ 5: Học sinh S thi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt điểm các môn thi là: Văn - Tiếng việt: 4; Lịch sử: 5; Địa lý: 6; Toán: 3; Vật

lý: 2; Sinh học: 5,5;

Học sinh S có chứng chỉ nghề loại khá; là con liệt sĩ;

Tổng điểm bình quân của học sinh S là:

$$T = (4 + 5 + 6 + 3 + 2 + 5,5 + 1,5): 6 = 27: 6 = 4,5$$

Học sinh S đủ điều kiện tốt nghiệp theo tiêu chuẩn diện 3.

Ví dụ 6: Học sinh P thi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt điểm các môn là: Văn - Tiếng Việt: 6; Lịch sử: 5; Tiếng Pháp: 10; Toán: 8;

Vật lý: 1,5; Sinh học: 7;

Tổng điểm bình quân của học sinh P là:

$$T = (6 + 5 + 10 + 8 + 1,5 + 7): 6 = 6,25$$

Tuy vậy, học sinh P không tốt nghiệp vì có điểm Lý 1,5 < 2.

3. Về thời gian bị ốm ngay trước ngày thi nói đến tại điểm 1 Điều 17 của Quy chế để được xét đặc cách là không quá 2 tuần lễ (14 ngày).

IV. VỀ HỘI ĐỒNG COI THI:

Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên hội đồng coi thi là:

1. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm lãnh đạo toàn bộ công việc tổ chức coi thi của Hội đồng cụ thể là:

a) Nghiên cứu, phổ biến các chủ trương, quy chế về coi thi cho các thành viên hội đồng và thí sinh; hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện.

b) Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong hội đồng (các phó chủ tịch, thư ký, các giám thị) và tổ bảo vệ kỳ thi. Phối hợp với chính quyền địa phương và trường sở tại để tổ chức chu đáo việc bảo vệ kỳ thi, tạo điều kiện cho Hội đồng làm việc.

c) Tổ chức kiểm tra hồ sơ thí sinh và phương tiện bảo quản đề thi, bài thi, hồ sơ thi...

d) Nhận, bảo quản cẩn mật đề thi; tổ chức việc mở và giao đề thi đúng lịch, đúng giờ quy định; đúng số lượng đề thi cho giám thị từng phòng thi.

e) Kiểm soát, niêm phong, bảo quản bài thi và những hồ sơ của kỳ thi, bàn giao cho Sở Giáo dục - Đào tạo (thi phổ thông trung học và trung học chuyên ban) hoặc Phòng Giáo dục - Đào tạo (thi trung học cơ sở).

Căn cứ vào Quy chế thi tốt nghiệp có thể quyết định tạm đình chỉ việc coi thi của giám thị hoặc đình chỉ việc thi của thí sinh, sau khi đã bàn bạc, cân nhắc kỹ trong hội đồng.

2. Phó Chủ tịch hội đồng: Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3. Thư ký hội đồng: Có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng làm các hồ sơ, sổ sách của hội đồng; ghi biên bản các cuộc họp hội đồng đảm bảo phản ánh đúng và đầy đủ những công việc của hội đồng theo đúng mẫu quy định.

Ngoài ra, còn có thể đảm nhận phần việc khác do Chủ tịch hội đồng trực tiếp phân công.

4. Giám thị: Chấp hành sự phân công của Chủ tịch hội đồng về công việc cụ thể được giao trong kỳ thi, từng buổi thi và thực hiện đúng chức trách theo quy chế của Bộ. Trong mỗi phòng thi có 2 giám thị với nhiệm vụ cụ thể như sau:

Giám thị 1 nhận đủ số lượng đề thi cho tất cả thí sinh trong phòng thi, đối chiếu với bản chính để đảm bảo tính chính xác của nội dung đề thi. Phát đề và cho thí sinh thi đúng thời gian và hiệu lệnh.

Giám thị 2 tổ chức cho thí sinh vào phòng thi theo đúng thời gian và hiệu lệnh.

Cả 2 giám thị ký vào giấy thi của thí sinh tại phòng thi; đảm bảo cho thí sinh được làm bài đúng thời gian quy định; thu bài đúng hiệu lệnh và cho thí sinh ký tên vào tờ ghi tên ghi điểm tại phòng thi; kiểm đủ số lượng bài và bàn giao đầy đủ cho Chủ tịch Hội đồng.

Giám thị hành lang có trách nhiệm bao quát bên ngoài phòng thi. Tuy vậy, nếu thấy hiện tượng gian lận trong phòng thi phải báo cho giám thị trong phòng thi biết và xử lý.

Các giám thị phải quán xuyến toàn bộ công việc coi thi ở trong và ngoài phòng thi, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm quy chế thi hoặc những trường hợp thiếu nghiêm túc ảnh hưởng đến kỳ thi.

Tuỳ theo mức độ vi phạm quy chế thi của thí sinh, giám thị có quyền: nhắc nhở, phê bình, cảnh cáo, lập biên bản hoặc đề nghị ban lãnh đạo Hội đồng quyết định những hình thức kỷ luật cao hơn.

Đối với những người ngoài làm ảnh hưởng không tốt đến kỳ thi như ném bài, nhắc bài, phá rối trật tự,... thì một mặt giám thị ngăn chặn, mặt khác phải báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng giải quyết.

5. Tổ bảo vệ và phục vụ kỳ thi: Gồm nhân viên an ninh, y tế và các nhân viên phục vụ khác, là người có phẩm chất tốt và không có con, em ruột thi tại Hội đồng, được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện (đối với phổ thông trung học và trung học chuyên ban) hoặc Ủy ban nhân dân xã (đối với trung học cơ sở), hoạt động đúng chức trách, ở đúng vị trí do Chủ tịch Hội đồng phân công xác định.

Công việc tổ chức coi thi thực hiện theo tài liệu hướng dẫn về nghiệp vụ thi.

V. CÁC QUY ĐỊNH TRONG CHẤM THI VÀ HỘI ĐỒNG CHẤM THI:

1. Các quy định về chấm thi:

1.1. Bài thi phải được rọc phách, niêm phong đầu phách mới giao cho các Tổ trưởng Tổ giám khảo. Chỉ được khớp phách, lên điểm khi đã chấm xong bài tất cả các môn thi.

1.2. Mỗi bài thi được 2 giám khảo chấm độc lập theo quy trình sau:

a. Từng giám khảo chấm bài, ghi nhận xét và điểm dự kiến vào tờ ghi điểm cá nhân; có thể dùng bút đỏ gạch dưới những chỗ đáng chú ý nhưng không chữa, không ghi điểm dự kiến và ký tên vào bài làm của thí sinh khi chưa thống nhất điểm, sau đó giao lại cho Tổ trưởng.

b. Sau khi bài thi đã được 2 giám khảo chấm độc lập; Tổ trưởng giao lại các bài thi để 2 giám khảo:

Nếu đã thống nhất: Ghi điểm chung (bằng số và bằng chữ) và cùng ký tên vào bài thi.

Nếu chưa thống nhất: Xem lại lần nữa, trao đổi những chỗ chưa nhất trí; nếu cần mời Tổ trưởng cùng tham gia bàn bạc.

Nếu vẫn không thống nhất: Báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Các quy định về cho điểm:

Điểm bài thi cho theo thang điểm 0 đến 10.

Điểm các phần trong bài có thể cho lẻ tới 0,25. Điểm toàn bài là tổng số điểm các phần trong bài, có thể lẻ tới 0,5 điểm.

Điểm toàn bài sau khi đã cộng điểm từng phần được làm tròn theo nguyên tắc:

Lê 0,25 làm tròn thành 0,5.

Lê 0,75 làm tròn thành 1 điểm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các thành viên Hội đồng chấm thi là:

3.1. Chủ tịch Hội đồng: Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc chỉ đạo toàn bộ công việc của Hội đồng chấm thi theo quy chế. Cụ thể là:

Nghiên cứu và tổ chức thực hiện đúng quy chế, các văn bản hướng dẫn; hướng dẫn chấm của Bộ (thi phổ thông trung học và trung học chuyên ban) và của Sở (thi trung học cơ sở).

Tiếp nhận và bảo quản toàn bộ bài thi, hồ sơ của các Hội đồng coi thi.

Liên hệ, phối hợp với địa phương và trường sở tại tổ chức việc bảo vệ và tạo điều kiện tốt cho Hội đồng làm việc.

Phân công và điều hành hoạt động của các thành viên Hội đồng chấm thi.

Chịu trách nhiệm về việc đánh số phách và quản lý đầu phách các bài thi.

Phân công người chấm thi hàng ngày, lên lịch làm việc.

Kiểm tra công việc của người chấm thi, Tổ trưởng, thư ký Hội đồng và các thành viên khác.

Nghiên cứu các biên bản và hồ sơ của Hội đồng coi thi, đề xuất những vấn đề cho ban lãnh đạo Hội đồng giải quyết.

Chỉ đạo việc hồi phách lên điểm khi tất cả các tổ đã chấm xong. - Xét tốt nghiệp và xếp loại tốt nghiệp cho những thí sinh đủ điều kiện; đề nghị đặc cách tốt nghiệp hoặc miễn thi.

Xét khen thưởng và kỷ luật đối với các thành viên Hội đồng và thí sinh.

Kháng nghị lên cấp trên trong trường hợp có cá nhân lợi dụng chức quyền yêu cầu thực hiện những việc làm không đúng với quy chế thi của Bộ.

3.2. Phó chủ tịch Hội đồng: Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3.3. Thư ký Hội đồng: Có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng:

Làm biên bản các cuộc họp đảm bảo phản ánh đúng thực chất và chi tiết việc làm cùng với những quyết định của Hội đồng theo đúng mẫu đã quy định.

Chuẩn bị các bản ghi điểm, các bản thống kê kết quả tổng hợp.

Làm thống kê điểm các loại và các môn, phát hiện những vụ việc bất thường báo cáo để Chủ tịch Hội đồng giải quyết.

Soát lại chữ ký và điểm ghi của người chấm thi trên các bài thi.

Hướng dẫn Tổ trưởng ghi và thống kê điểm hàng ngày.

Tập hợp tình hình chấm thi.

Chuẩn bị các loại hồ sơ cho việc xét tốt nghiệp và xếp loại tốt nghiệp.

Và một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

3.4. Tổ trưởng chấm thi: Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành toàn bộ việc chấm thi theo đúng hướng dẫn chấm và biểu điểm. Cụ thể là:

Tổ chức cho các giám khảo nghiên cứu để nắm vững hướng dẫn chấm và biểu điểm của Bộ (đối với thi phổ thông trung học và trung học chuyên ban) và của Sở (đối với thi trung học cơ sở); chấm chung 10 bài để thống nhất quan niệm và cách vận dụng.

Nhận từ Chủ tịch Hội đồng, phân phối bài chấm theo nguyên tắc quy định tại điểm 1, mục V cho các giám khảo; nhận lại và bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng.

Xem lại một số bài đã chấm để phát hiện tình hình đặc biệt trong các bài thi.